

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HÀ VĂN TÚ

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HÀ VĂN TÚ

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC - 9140101

Người hướng dẫn khoa học 1: **PGS.TS. VÕ THỊ NGỌC LAN**

Người hướng dẫn khoa học 2: **TS. HOÀNG MAI KHANH**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2023

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là hoạt động giáo dục mới, bắt buộc thực hiện từ bậc tiểu học (TH) nhằm hình thành những phẩm chất chủ yếu, năng lực (NL) chung và một số NL đặc thù cho học sinh tiểu học (HSTH). Tuy nhiên, quá trình thực hiện HĐTN ở TH còn khá nhiều khó khăn do giáo viên tiểu học (GVTH) chưa được đào tạo, bồi dưỡng (BD) chuyên sâu về HĐTN, năng lực tổ chức (NLTC) HĐTN của GVTH chưa tốt. Vì vậy để tổ chức (TC) hiệu quả HĐTN, cần củng cố, phát triển NLTC HĐTN cho GVTH.

Hoạt động BD về HĐTN và NLTC HĐTN cho GVTH đã được thực hiện tuy nhiên còn nhiều vấn đề cần khắc phục. Đã có một số công trình nghiên cứu về HĐTN cho GVTH tuy nhiên, chưa có nghiên cứu quy mô được thực hiện về bồi dưỡng NLTC HĐTN. Do đó, tiếp tục nghiên cứu nhằm xác định khung NLTC HĐTN cần có của GVTH và đề xuất chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng để bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH, giúp GVTH thực hiện hiệu quả HĐTN trong giai đoạn hiện nay là cần thiết. Đó là lý do tác giả lựa chọn thực hiện luận án “*Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học*”.

2. Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu đề xuất chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng NLTC HĐTN cho giáo viên để triển khai thực hiện HĐTN tại các trường TH.

3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Hoạt động bồi dưỡng NL dạy học cho GVTH.

Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng cơ sở lý luận về bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH.
- Đánh giá thực trạng TCHĐTN, NLTC HĐTN của GVTH và hoạt động bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH trên địa bàn TP.HCM.
- Đề xuất chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng để bồi dưỡng 3 NLTC HĐTN cho giáo viên tiểu học.
- Kiểm nghiệm đánh giá tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của 3 chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng NLTC HĐTN cho giáo viên tiểu học.

5. Giả thuyết khoa học: Nếu các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH đảm bảo tính khả thi, phù hợp và hiệu quả thì sẽ phát triển được năng lực chuyên môn về HĐTN, năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức HĐTN và năng lực tổ chức thực hiện HĐTN của GVTH.

6. Giới hạn nghiên cứu

Về nội dung: tập trung nghiên cứu nghiên cứu lý luận và thực tiễn về NLTC HĐTN của GVTH để đề xuất chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH. *Về thời gian khảo sát:* Đánh giá thực trạng TCHĐTN, NLTC HĐTN và

bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho GVTH được tiến hành trong hai năm học 2020 – 2021 và 2021 – 2022. *Về địa bàn khảo sát:* 19 trường TH tại Tp.HCM.

7. Hướng tiếp cận nghiên cứu: tiếp cận hệ thống, tiếp cận lịch sử và tiếp cận thực tiễn.

8. Phương pháp nghiên cứu: luận án sử dụng phối hợp các phương pháp (PP) nghiên cứu tài liệu, PP điều tra bằng phiếu hỏi, PP phỏng vấn sâu, PP chuyên gia, PP thực nghiệm, PP xử lý số liệu.

9. Đóng góp của luận án

- *Về lý luận:* Xây dựng được khung NLTC HĐTĐ cho GVTH với 6 năng lực và 34 chỉ báo năng lực; Hệ thống, xây dựng được lý luận về bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho GVTH.

- *Về thực tiễn:* Làm rõ được thực trạng TCHĐTĐ của GVTH; Thực trạng NLTC HĐTĐ của GVTH; Thực trạng hoạt động bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho GVTH; Đề xuất được ba chuyên đề và kế hoạch bồi dưỡng NL chuyên môn về HĐTĐ, NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐ và NLTC thực hiện HĐTĐ cho GVTH.

10. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị và tài liệu tham khảo, luận án có 5 chương. Nội dung cụ thể của luận án gồm:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu về BD NLTC HĐTĐ cho giáo viên tiểu học

Chương 2: Cơ sở lý luận về bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho giáo viên tiểu học

Chương 3: Thực trạng bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho giáo viên tiểu học

Chương 4: Tổ chức bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho giáo viên tiểu học

Chương 5: Kiểm nghiệm đánh giá

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1.1. Nghiên cứu về tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

HĐTĐ là chủ đề thu hút sự nghiên cứu của nhiều tác giả trong và ngoài nước. Các tác giả đã tập trung nghiên cứu về khái niệm, vai trò, hình thức tổ chức cũng như cách thức đánh giá kết quả, vai trò của giáo viên trong học tập thông qua trải nghiệm cũng như tích hợp hoạt động trải nghiệm vào dạy học ở tiểu học và thực tiễn TCHĐTĐ ở TH, chưa có nhiều nghiên cứu về TCHĐTĐ với tư cách là một hoạt động độc lập.

1.2. Nghiên cứu về năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đã xác định được những phẩm chất, NL cốt lõi của giáo viên và GVTH. Cũng đã có một số nghiên cứu về NLTC và NLTC HĐTĐN tuy nhiên, các nghiên cứu còn mang tính khái quát cao, chưa đề cập cụ thể đến NLTC HĐTĐN của GVTH.

1.3. Nghiên cứu về bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm rõ được khái niệm, mục đích, vai trò, nội dung, hình thức của hoạt động BD nói chung cũng như BD cho GVTH thực hiện chương trình GDPT đang triển khai thực hiện ở nước ta. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình nghiên cứu về bồi dưỡng NLTC HĐTĐN cho GVTH được thực hiện.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút các nhận xét như sau:

- Những nghiên cứu về TCHĐTĐN đã xác định, phân tích được những đặc trưng cơ bản của HĐTĐN tuy nhiên chưa có những công trình nghiên cứu chuyên sâu và quy mô được về TCHĐTĐN chương trình GDPT HĐTĐN đang triển khai ở Việt Nam.

- Các nghiên cứu chủ yếu làm rõ những NL cơ bản của GVTH tuy nhiên chưa có nhiều nghiên cứu về NLTC HĐTĐN của GVTH.

- Các nghiên cứu đã khái quát được những đặc trưng cơ bản về BD cho GVTH tuy nhiên, nghiên cứu quy mô, chuyên sâu về bồi dưỡng NLTC HĐTĐN cho GVTH thì chưa được quan tâm, nghiên cứu.

Chương 2.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Hoạt động trải nghiệm

HĐTĐN là hoạt động GD do GV, nhà trường và các lực lượng phối hợp TC đề HS có thể trải nghiệm đời sống nhà trường và thực tiễn xã hội nhằm củng cố, lĩnh hội và phát triển các kiến thức, NL, phẩm chất cần thiết cho hoạt động học tập và cuộc sống.

2.1.2. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm

Năng lực tổ chức HĐTĐN của GVTH là khả năng GVTH huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và thuộc tính cá nhân khác nhằm lên kế hoạch, sắp xếp, tổ chức, vận hành, phối hợp, đánh giá kết quả và giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trong quá trình tổ chức HĐTĐN cho HSTH.

2.1.3. Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH là quá trình bổ sung, cập nhật, củng cố và phát triển NLTC cần thiết cho GVTH nhằm đáp ứng yêu cầu TCHĐTN ở TH, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đồng thời tạo cơ hội để phát triển nghề nghiệp cho GVTH.

2.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

2.2.1. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

Về tính chất của hoạt động: HĐTN là hoạt động giáo dục bắt buộc với 105 tiết/năm học. HĐTN được thực hiện với nội dung, hình thức, phương pháp phong phú, đa dạng. HĐTN được tổ chức với nhiều quy mô khác nhau, ở nhiều địa điểm trong và ngoài nhà trường và thu hút sự tham gia, liên kết và phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục.

2.2.2. Mục tiêu tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Quá trình TCHĐTN hướng đến các mục tiêu: Hình thành ở HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; Thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; Biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; Tạo điều kiện hình thành và phát triển những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; Phát triển ở HS ý thức hợp tác nhóm; Hình thành được NL giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

2.2.3. Nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Quá trình TCHĐTN thực hiện các nội dung sau: hoạt động khám phá bản thân; rèn luyện bản thân; chăm sóc gia đình; xây dựng nhà trường; xây dựng cộng đồng nơi sinh sống; tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tìm hiểu và bảo vệ môi trường sống và tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp.

2.2.4. Hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Có thể sử dụng các hình thức là tham quan, đóng kịch, hội thi, trò chơi, hoạt động tình nguyện nhân đạo, hoạt động sáng tạo công nghệ, nghệ thuật để TCHĐTN. GVTH vận dụng các phương pháp như nêu gương; giáo dục bằng tập thể; thuyết phục; tranh luận; luyện tập; khích lệ, động viên; tạo sản phẩm để TCHĐTN cho học sinh.

2.2.4. Lực lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Các lực lượng GD tham gia phối hợp TCHĐTN gồm: GV chủ nhiệm lớp, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội, Cán bộ quản lý trường tiểu học, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp...

2.2.5. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Kết quả HĐTN được đánh giá qua đánh giá của GVTH; tự đánh giá của HS; đánh giá đồng đẳng của HS; đánh giá của cha mẹ HS; đánh giá của cộng đồng.

2.2.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học : Quá trình tổ chức HĐTN ở tiểu học bị tác động bởi nhiều yếu tố trong và ngoài trường tiểu học.

2.3. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

2.3.1. Vai trò của giáo viên tiểu học trong tổ chức hoạt động trải nghiệm:

Giáo viên tiểu học có vai trò chủ đạo trong quá trình TCHĐTN.

2.3.2. Khung năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Căn cứ vào yêu cầu TCHĐTN ở tiểu học; quy định về chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT, nhiệm vụ và chuẩn nghề nghiệp GVTH luận án đề xuất khung NLTC HĐTN cho GVTH với 6 NL và 34 chỉ báo. Cụ thể:

Năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm của GVTH, cụ thể hóa với các chỉ báo NL sau:

- Mô tả được đặc điểm của chương trình GDPT HĐTN;
- Xác định được mục tiêu của HĐTN ở bậc tiểu học;
- Phân tích được các yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của học sinh TH theo từng hoạt động và mạch nội dung HĐTN;
- Kế thừa, lựa chọn được mạch nội dung của HĐTN cho HS tiểu học;
- Xác định được hình thức và loại hình hoạt động HĐTN ở tiểu học;
- Nhận biết được các yêu cầu cần thiết để triển khai thực thi chương trình HĐTN.

Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm của GVTH, cụ thể hóa qua các chỉ báo:

- Phân tích được mục đích, yêu cầu XDKH TCHĐTN;
- Chỉ ra được cách thức thu thập, phân tích, xử lý thông tin liên quan đến tổ chức HĐTN;
- Xác định được mục tiêu, nội dung phù hợp cho từng loại kế hoạch HĐTN;
- Xác định được hình thức, phương pháp TC thực hiện kế hoạch phù hợp;
- Xác định được lực lượng, phương tiện và điều kiện hỗ trợ phù hợp để thực hiện kế hoạch TCHĐTN;
- Lập được kế hoạch TCHĐTN cho học sinh tiểu học.

Năng lực tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm của GVTH, NLTC, cụ thể hóa với các chỉ báo:

- Xây dựng được kế hoạch, quy trình TCHĐTN;
- Thực hiện được nội dung hoạt động theo kế hoạch;
- Áp dụng thành thạo các hình thức và phương pháp TCHĐTN;
- Tổ chức, điều khiển và hướng dẫn được HS và các lực lượng GD thực hiện HĐTN theo kế hoạch;

- Sử dụng kết hợp được các phương tiện, nguồn lực để TCHĐTN;
- Đánh giá được kết quả tham gia HĐTN của học sinh .

Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để TCHĐTN của GVTH, thể hiện qua các chỉ báo NL sau:

- Huy động được các lực lượng GD có liên quan để TCHĐTN;
- Xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng GD;
- Xác định được mục tiêu, nội dung của hoạt động phối hợp;
- Xác định được hình thức, PP thực hiện hoạt động phối hợp;
- Xây dựng được kế hoạch, các mạng/kênh liên lạc để phối hợp;
- Huy động được các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động phối hợp.

Năng lực đánh giá kết quả hoạt tổ chức động trải nghiệm của GVTH, gồm các chỉ báo NL sau:

- Xác định được mục đích, yêu cầu đánh giá kết quả HĐTN;
- Xác định được nội dung đánh giá HĐTN;
- Sử dụng được hình thức đánh giá phù hợp với yêu cầu từng loại HĐTN;
- Hướng dẫn được các lực lượng GD tham gia đánh giá kết quả HĐTN;
- Sử dụng được kết quả đánh giá từ các nguồn khác nhau để đánh giá kết quả HĐTN;
- Thiết kế được bài tập và tiêu chí đánh giá kết quả HĐTN của HS.

Năng lực sử dụng nguồn lực, phương tiện, thiết bị để TCHĐTN của GVTH, gồm các chỉ báo:

- Xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện cần có để TCHĐTN;
- Xác định được các nguồn lực, thiết bị, phương tiện phù hợp để TCHĐTN theo yêu cầu cụ thể của từng hoạt động;
- Sử dụng được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình TCHĐTN;
- Thiết kế được các loại thiết bị, phương tiện phục vụ cho quá trình TCHĐTN;

2.4. Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

2.4.1. Đặc điểm, vai trò của hoạt động bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học

Hoạt động bồi dưỡng cho GVTH có nhiều đặc điểm đặc trưng và có vai trò quan trọng để củng cố, phát triển NLTC HĐTN cho giáo viên tiểu học.

2.4.2. Mục tiêu bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên tiểu học

Hoạt động bồi dưỡng nhằm củng cố, phát triển các năng lực thuộc khung NLTC HĐTN cho giáo viên tiểu học.

2.4.3. Nội dung bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên tiểu học

Để đạt được mục tiêu đề thì cần chú trọng cho GVTH những nội dung về HĐTN ở bậc tiểu học, XDKH tổ chức HĐTN ở TH, Tổ chức thực hiện HĐTN ở tiểu học, phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTN ở tiểu học, đánh giá kết

quả HĐTN ở tiểu học và sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để TCHĐTN ở tiểu học.

2.4.4. Hình thức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Có thể vận dụng hình thức BD trực tiếp, tập trung; trực tiếp kết hợp trực tuyến; tự học của GVTH; hoạt động dự giờ, thao giảng... để BD cho GVTH.

2.4.5. Phương pháp bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm

Thuyết trình, vấn đáp, quan sát, giải quyết vấn đề, tình huống, thảo luận nhóm, luyện tập là những phương pháp có thể sử dụng để BD cho GVTH.

2.4.6. Đánh giá kết quả bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Có thể sử dụng các hình thức đánh giá của cơ sở BD; nhà trường TH; tự đánh giá của GVTH; đánh giá đồng đẳng của tập thể GVTH để đánh giá.

2.4.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Hoạt động NLTC HĐTN cho GVTH chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố trong và ngoài nhà trường tiểu học.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

- Làm rõ được hệ thống khái niệm công cụ cơ bản của luận án; xác định được đặc điểm của tổ chức HĐTN và các thành tố cơ bản của quá trình TCHĐTN ở trường tiểu học.

- Đề xuất được khung NLTC HĐTN cho GVTH với 6 năng lực cụ thể là NL chuyên môn về HĐTN; Năng lực XDKH TCHĐTN; NLTC thực hiện HĐTN; NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN; NL đánh giá kết quả TCHĐTN; NL sử dụng các nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức HĐTN.

- Làm rõ được đặc điểm, vai trò hoạt động BD cho GVTH; xác định được các đặc điểm cơ bản của hoạt động bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH.

Chương 3.

THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

3.1. Khái quát về tổ chức khảo sát

3.1.1. Mục đích khảo sát: đánh giá thực trạng TCHĐTN, NLTC HĐTN của GVTH và BD NLTC HĐTN cho GVTH trên địa bàn Tp.HCM.

3.1.2. Nội dung khảo sát: thực trạng TCHĐTN, NLTC HĐTN của GVTH và bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH trên địa bàn Tp.HCM.

3.1.3. Đối tượng và địa bàn khảo sát: 489 GVTH đang công tác tại 19 trường TH trên địa bàn TPHCM.

3.1.4. Phương pháp và thời gian khảo sát

Phương pháp khảo sát: điều tra bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu

Thời gian: 8 tuần, từ tháng 4, học kỳ 2, năm học 2021 – 2022.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

3.2.1. Nhận thức của giáo viên tiểu học về hoạt động trải nghiệm

GVTH đã có nhận thức khá về HĐTN tuy nhiên yếu tố GVTH thể hiện ít am hiểu nhất là “Mục tiêu giáo dục của HĐTN”, với ĐTB là 3.84. GVTH cũng đã tham gia tổ chức/hỗ trợ tổ chức HĐTN cho học sinh.

3.2.2. Mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Đánh giá tổng quát thì GVTH đã thực hiện các mục tiêu của HĐTN theo yêu cầu của chương trình GDPT HĐTN ở bậc tiểu học.

3.2.3. Kết quả thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã thực hiện các nội dung HĐTN theo phân bố chương trình GDPT HĐTN ở bậc tiểu học. Trong đó thực hiện thường xuyên nhất là “Hoạt động rèn luyện bản thân” (ĐTB = 4.13) và “Hoạt động khám phá bản thân” là nội dung GVTH thực hiện ít nhất (ĐTB = 3.89).

3.2.4. Kết quả vận dụng hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Nhiều hình thức, phương pháp đã được vận dụng để TCHĐTN cho HS tuy nhiên vì nhiều yếu tố ảnh hưởng mà GVTH chưa thể vận dụng đồng bộ các hình thức, phương pháp để TCHĐTN cho học sinh.

3.2.5. Kết quả phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH phối hợp nhiều nhất với “cha mẹ học sinh” (ĐTB = 4.16) để TCHĐTN cho học sinh, tuy nhiên giáo viên chưa phối hợp nhiều với cán bộ quản lý trường tiểu học và lãnh đạo chính quyền địa phương.

3.2.6. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã đánh giá kết quả HĐTN của HS qua các hình thức “HS tự đánh giá” (ĐTB= 4.16), “GVTH tự đánh giá” (ĐTB=4.04) tuy nhiên GVTH chưa phát huy được tốt vai trò của tập thể học sinh, cha mẹ học sinh trong đánh giá kết quả tham gia HĐTN của học sinh.

3.2.7. Đánh giá chung về kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã triển khai, thực hiện HĐTĐN theo phân bổ chương trình GDĐT HĐTĐN ở bậc tiểu học. Tuy nhiên, kết quả tổ chức HĐTĐN của GVTH chỉ ở mức cơ bản và còn nhiều hạn chế khi triển khai thực hiện mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và kiểm tra đánh giá kết quả HĐTĐN. Quá trình TCHĐTĐN của GVTH chưa thật sự tốt do ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố trong và ngoài trường.

3.3. Thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

3.3.1. Thực trạng năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Về cơ bản, GVTH đã có NL chuyên môn về HĐTĐN tuy nhiên mức độ đạt được chỉ ở mức khá cơ bản với ĐTB từ 3.84 đến 4.08.

3.3.2. Thực trạng năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH tại đã có năng lực XDKH TCHĐTĐN, với ĐTB từ 4.01 đến 4.15.

3.3.3. Thực trạng năng lực tổ chức, thực hiện hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã có NLTC thực hiện HĐTĐN tuy nhiên mức độ đạt được chỉ ở mức khá, chưa thật sự vượt trội, với ĐTB từ 3.96 đến 4.10.

3.3.4. Thực trạng năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã có NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐN ở mức độ khá cơ bản, với ĐTB giao động từ 3.88 đến 4.04.

3.3.5. Thực trạng năng lực đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Giáo viên tiểu học ở Tp.HCM đã đạt mức khá ở NL đánh giá kết quả HĐTĐN với ĐTB từ 3.98 đến 4.17.

3.3.6. Thực trạng năng lực sử dụng nguồn lực, phương tiện, thiết bị để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

GVTH đã có NL này ở mức khá với ĐTB từ 4.00 đến 4.18.

3.3.7. Đánh giá chung về thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh

GVTH đã có NLTC HĐTĐN với ĐTB đánh giá ở mức khá cơ bản, dao động từ 3.98 đến 4.11, đáp ứng cơ bản yêu cầu tổ chức HĐTĐN cho học sinh. Tuy nhiên, mức độ đạt được NLTC HĐTĐN của GVTH chưa đồng đều, NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐN (ĐTB=4.04); NLTC thực hiện HĐTĐN (ĐTB=4.03) và NL chuyên môn về HĐTĐN (ĐTB=3.98) là những NL giáo viên chưa vượt trội và có mong muốn được bồi dưỡng. Còn có sự chênh lệch trong mức độ đạt được NLTC HĐTĐN của GVTH theo giới tính, thâm niên giảng dạy và độ tuổi. Căn cứ vào kết

quả đạt được các NLTC HĐTĐ của GVTH; xem xét mong muốn của GVTH thì trong giai đoạn hiện nay cần tiếp tục củng cố, phát triển cho GVTH ba năng lực là NLTC thực hiện HĐTĐ; NL chuyên môn về HĐTĐ và NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐ.

3.4. Thực trạng bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.4.1. Các hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm giáo viên tiểu học đã tham gia

Đã có một số hoạt động bồi dưỡng về HĐTĐ cho GVTH, trong đó “*BD thường xuyên theo quy định của ngành GD&ĐT*” (tỷ lệ 66.7%) là hoạt động giáo viên tham gia nhiều nhất. Tuy nhiên chưa có nhiều chương trình BD về NLTC HĐTĐ, tỷ lệ GVTH tham gia BD còn thấp.

3.4.2. Kết quả thực hiện mục tiêu bồi dưỡng về năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Những hoạt động BD đã phần nào thực hiện mục tiêu củng cố, phát triển NLTC HĐTĐ cho GVTH tuy nhiên mức độ thực hiện mục tiêu không đồng đều, “*Củng cố và phát triển NL chuyên môn về HĐTĐ*” (ĐTB= 3.83) là mục tiêu được đánh giá thấp nhất.

3.4.3. Kết quả thực hiện nội dung bồi dưỡng về năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

GVTH được BD một số nội dung về NLTC HĐTĐ. “*Mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, NL của HS tiểu học*” (ĐTB= 3.82), “*Phối hợp các lực lượng GD TCHĐTĐ*” (ĐTB= 3.87) là những nội dung ít được bồi dưỡng nhất.

3.4.4. Kết quả thực hiện hình thức, phương pháp bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

GVTH tham gia BD bằng một số hình thức, chỉ có 46.1% GVTH “*Tự bồi dưỡng*” về HĐTĐ và NLTC HĐTĐ. Một số phương pháp cũng đã được sử dụng để BD cho giáo viên.

3.4.5. Kết quả thực hiện đánh giá kết quả bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

“*Tự đánh giá của GVTH*” (ĐTB= 4.14), “*Đánh giá đồng đẳng của tập thể giáo viên*” (ĐTB= 4.11) là những hình thức thường được sử dụng để đánh giá kết quả BD tuy nhiên một bộ phận GVTH cho rằng không được đánh giá.

3.4.6. Đánh giá chung về kết quả bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Hoạt động BD cho GVTH về HĐTĐ và NLTC HĐTĐ đã được thực hiện và đạt được những kết quả bước đầu tuy nhiên chưa có nhiều chương trình, hoạt động BD cho từng NLTC HĐTĐ. Mục tiêu, nội dung, hình thức BD chưa được thực

hiện đồng bộ và đa dạng; tỷ lệ GVTH thực hiện tự BD thấp. Kết quả BD chưa đáp ứng nhu cầu của GVTH. Như vậy, để phát triển NLTC HĐTN cho GVTH, cần tiếp tục cải tiến hoạt động BD, chú trọng BD những NLTC HĐTN giáo viên chưa đạt được tốt và có nhu cầu bồi dưỡng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn ở chương 3 có thể kết luận như sau:

- Hoạt động trải nghiệm theo chương trình GDPT HĐTN ở bậc TH đã được thực hiện và đạt được những kết quả bước đầu tuy nhiên do nhiều nguyên nhân tác động mà GVTH có nhận thức chưa tốt về mục tiêu của HĐTN; nội dung, hình thức, phương pháp TCHĐTN chưa được thực hiện đồng bộ, GVTH chưa phối hợp hiệu quả các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- GVTH đã có NLTC HĐTN ở mức khá, cơ bản đáp ứng yêu cầu TCHĐTN cho học sinh. Tuy nhiên, mức độ đạt được NL chuyên môn về HĐTN, NL phối hợp các lực lượng GD và NLTC thực hiện HĐTN của GVTH chưa vượt trội. Vì vậy, cần tiếp tục phát triển các năng lực này cho giáo viên tiểu học.

- Hoạt động BD về HĐTN và NLTC HĐTN cho GVTH đã được thực hiện tuy nhiên, chưa có nhiều hoạt động, chương trình BD cho từng NLTC HĐTN; tỷ lệ GVTH tham gia BD và tự BD thấp; nội dung, hình thức BD chưa đa dạng, kết quả BD chưa đáp ứng mong đợi của GVTH, chưa phát triển hiệu quả NLTC HĐTN cho giáo viên. Như vậy, để phát triển NLTC HĐTN cho GVTH cần tiếp tục nghiên cứu, cải tiến hoạt động BD, xây dựng các chủ đề, kế hoạch BD cho từng NLTC HĐTN, chú trọng BD những năng lực GVTH chưa vượt trội và có nhu cầu bồi dưỡng là NL chuyên môn về HĐTN, NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN, NLTC thực hiện hoạt động trải nghiệm.

Chương 4

TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

4.1. Nguyên tắc bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Hoạt động BD cần tuân thủ các nguyên tắc về tính khoa học, tính kế thừa, tính thực tiễn, tính hệ thống và toàn diện và tính hiệu quả.

4.2. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cần bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học

Đối chiếu với thực trạng TCHĐTN; mức độ đạt được ở từng NLTC HĐTN của GVTH; kết quả hoạt động BD về NLTC HĐTN; nhu cầu của GVTH về các NLTC HĐTN cần được bồi dưỡng thì cần tiếp tục đẩy mạnh bồi dưỡng cho GVTH ba năng lực sau: NL chuyên môn về HĐTN; NLTC thực hiện HĐTN, NL phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTN.

4.3. Chủ đề bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Luận án xây dựng và đề xuất ba chủ đề bồi dưỡng cho các năng lực như sau: NL chuyên môn về HĐTN – Chủ đề “HĐTN cho giáo viên tiểu học”; NLTC thực hiện HĐTN – Chủ đề “Tổ chức thực hiện HĐTN ở tiểu học”; NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN” – Chủ đề “Phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức HĐTN ở tiểu học”.

4.3.1. Chủ đề 1: Hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

4.3.1.1. Mục tiêu bồi dưỡng: Phát triển năng lực chuyên môn về HĐTN cho GVTH. Sau khi tham gia bồi dưỡng NL chuyên môn về HĐTN, GVTH có khả năng: Mô tả được đặc điểm của chương trình HĐTN; Giải thích được mục tiêu của HĐTN ở bậc tiểu học; Phân tích được yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS tiểu học theo từng hoạt động và mạch nội dung HĐTN; Giải thích được mạch nội dung của HĐTN cho HS tiểu học; Xác định được hình thức và loại hoạt động HĐTN ở tiểu học; Nhận biết được các yêu cầu cần thiết để triển khai thực hiện chương trình HĐTN.

4.3.1.2. Thiết bị, dụng cụ phục vụ bồi dưỡng: máy vi tính (laptop), máy chiếu, bảng đen, micro không dây, giấy A0, bút lông, phấn viết bảng

4.3.1.3. Nội dung bồi dưỡng:

Nội dung 1: Giới thiệu chung về CTGDPT HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp; Nội dung 2: Mục tiêu, yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH thi tham gia HĐTN ở TH; Nội dung 3: Nội dung HĐTN ở bậc TH; Nội dung 4: Phương thức TC, các loại hình hoạt động và phương pháp TCHĐTN ở TH; Nội dung 5: Chương trình HĐTN theo SGK HĐTN lớp 1, 2, 3 (Bộ Chân trời sáng tạo).

4.3.1.4. Hình thức, phương pháp bồi dưỡng

- Hình thức BD: BD trực tiếp, tập trung do trường TH cho toàn thể GVTH của nhà trường.

- Phương pháp BD: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.

4.3.1.5. Thời lượng bồi dưỡng: 20 tiết, 1 tiết/50 phút

4.3.1.6. Kế hoạch bồi dưỡng

Nội dung bồi dưỡng	Số tiết	Hoạt động bồi dưỡng	
		Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
Giới thiệu khái quát về TCBD	1	- Giới thiệu khái quát mục tiêu, nội dung chủ đề, thời lượng, cách thức, yêu cầu đối với GVTH	- Lắng nghe; Đặt câu hỏi/đề xuất ý kiến (nếu có); Thống nhất cách thức tham gia BD
Nội dung 1: Giới thiệu	4	- GV thuyết trình giới thiệu nội dung khái quát về	-Lắng nghe giới thiệu về nội dung khái quát về

Nội dung bồi dưỡng	Số tiết	Hoạt động bồi dưỡng	
		Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>chung về CTGDPT HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp</i>		CTGDPT HĐTN và HĐTN hướng nghiệp - Chia GVTH thành các nhóm nhỏ, làm việc nhóm tìm hiểu về các chủ đề: đặc điểm của HĐTN, HĐTN, hướng nghiệp; Mục tiêu của CTGDPT HĐTN;	CTGDPT HĐTN và HĐTN hướng nghiệp - Phối hợp làm việc nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm
<i>Nội dung 2: Mục tiêu, yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH thi tham gia HĐTN ở tiểu học</i>	5	- TC cho người học tự nghiên cứu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, NL của HS TH khi tham gia HĐTN - TC cho người học báo cáo về kết quả tự tìm hiểu về chủ đề	- Tự nghiên cứu nội dung theo yêu cầu của GV - Trình bày kết quả tìm hiểu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, NL của HS TH khi tham gia HĐTN
<i>Nội dung 3: Nội dung HĐTN ở bậc tiểu học</i>	2	- TC cho người học làm việc nhóm về chủ đề “ <i>Tìm hiểu mạch nội dung HĐTN ở TH</i> ” - TC cho người học trình bày kết quả làm việc nhóm	- Làm việc nhóm - Thuyết trình kết quả làm việc nhóm “ <i>Tìm hiểu mạch nội dung HĐTN ở TH</i> ”
<i>Nội dung 4: Phương thức TC, các loại hình hoạt động và phương pháp TCHĐTN ở tiểu học</i>	3	- TC cho người học làm việc theo nhóm về các chủ đề: Phương thức TCHĐTN ở TH; Loại hình HĐTN ở TH; PP TCHĐTN ở TH - TC cho người học trình bày kết quả làm việc nhóm	- Làm việc nhóm theo phân công của GV - Thuyết trình kết quả làm việc nhóm - Trao đổi về nội dung trình bày của các nhóm và đặt câu hỏi cho GV (nếu có)
<i>Nội dung 5: chương trình HĐTN lớp 1, 2, 3 theo SGK</i>	5	- Chuyên gia thuyết trình giới thiệu khái quát về SGK HĐTN lớp 1, 2, 3 (Bộ Chân trời sáng tạo) - Đặt ra vấn đề cho GVTH tham gia chia sẻ ý kiến	- Tiếp thu các chia sẻ của chuyên gia về SGK HĐTN - Tham gia chia sẻ ý kiến với chuyên gia và đồng nghiệp về thực hiện SGK HĐTN

Nội dung bồi dưỡng	Số tiết	Hoạt động bồi dưỡng	
		Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
HĐTN (bộ Chân trời sáng tạo)		“Thuận lợi và khó khăn của GV khi thực hiện SGK HĐTN trong thực tiễn”	

4.3.1.7. Kiểm tra đánh giá

Tên bài tập đánh giá: Bài thu hoạch của GVTH về kết quả BD NL chuyên môn về HĐTN

4.3.2. Chủ đề 2: Tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

4.3.2.1. Mục tiêu bồi dưỡng: phát triển NLTC thực hiện HĐTN cho GVTH. Sau khi tham gia BD, GVTH có khả năng: Xây dựng được kế hoạch, quy trình cụ thể để TCHĐTN cho HS; Thực hiện được nội dung hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng; Sử dụng thành thạo các hình thức và phương pháp TCHĐTN; Tổ chức, điều khiển và hướng dẫn được HS và các lực lượng GD thực hiện HĐTN theo kế hoạch; Sử dụng kết hợp được các phương tiện, nguồn lực để TCHĐTN; Đánh giá được kết quả tham gia HĐTN của học sinh.

4.3.2.2. Thiết bị, dụng cụ bồi dưỡng: máy vi tính (laptop), máy chiếu, bảng đen, micro không dây, giấy A0, bút lông, phấn viết bảng, hình ảnh, tranh ảnh...

4.3.2.3. Nội dung bồi dưỡng: Nội dung 1: Hệ thống hóa các thành tố để TCHĐTN cho HS theo CTGDPT 2018; Nội dung 2: Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

4.3.2.4. Hình thức, phương pháp bồi dưỡng

- Hình thức bồi dưỡng: BD trực tiếp, tập trung; BD qua tự học của GVTH; BD qua hoạt động sinh hoạt khối chuyên môn, dự giờ, thao giảng.

- Phương pháp bồi dưỡng: thuyết trình, vấn đáp, quan sát, thực hành

4.3.2.5. Thời lượng bồi dưỡng: 20 tiết, 1 tiết/50 phút

4.3.2.6. Kế hoạch bồi dưỡng

Nội dung bồi dưỡng	Số tiết	Hoạt động bồi dưỡng	
		Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
Giới thiệu khái quát về TCBD	1	- Giới thiệu chung về mục tiêu, nội dung BD, thời lượng, cách thức tiến hành, yêu cầu với người học	- Lắng nghe, đặt câu hỏi - Thống nhất cách thức tham gia BD
Nội dung 1: Hệ thống hóa các thành	4	- Hệ thống, tổng hợp và giải đáp thắc mắc cho GVTH về các thành tố cơ bản để TCHĐTN cho HS	- Lắng nghe, tổng hợp các thành tố cơ bản để TCHĐTN cho HS theo yêu cầu CTGDPT HĐTN ở tiểu học

Nội dung bồi dưỡng	Số tiết	Hoạt động bồi dưỡng	
		Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>tổ để TCHĐTN cho HS theo CTGDPT 2018</i>		theo yêu cầu CTGDPT HĐTN ở tiểu học	- Trao đổi với GV (nếu có)
<i>Nội dung 2: Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn quy trình TCHĐTN cho người học theo nhóm nhỏ, đưa các yêu cầu cụ thể để GVTH thực hành TCHĐTN cho HS. - Theo dõi, hỗ trợ quá trình làm việc của GVTH để chuẩn bị XDKH và TCHĐTN của người học - Tham dự, ghi nhận và đánh giá kết quả TCHĐTN do GVTH TC cho HS TH 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép hống dẫn của GV về quy trình TCHĐTN theo từng loại hình HĐTN - Lựa chọn loại hình/nội dung TCHĐTN để thực hành TCHĐTN cho HS - XDKH TCHĐTN cho HS theo nội dung, loại hình HĐTN đã chọn - Phối với với đồng nghiệp thực hành TCHĐTN cho HS
<i>Nội dung 2 (tt): Đánh giá, tổng kết kinh nghiệm TCHĐTN cho HS</i>	5	- Nhận xét chung về quá trình TCHĐTN GVTH	- Chia sẻ về thuận lợi, khó khăn, kinh nghiệm khi thực hành TCHĐTN

4.3.2.7. Kiểm tra đánh giá

Bài tập đánh giá số 1: Xây dựng một kế hoạch cụ thể để TC một HĐTN cho HS.

Bài tập đánh giá số 2: Kết quả thực hành TCHĐTN cho HS theo kế hoạch

4.3.3. Chủ đề 3: Phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

4.3.3.1. Mục tiêu bồi dưỡng: phát triển NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho GVTH. Sau khi tham gia BD, GVTH có khả năng: Huy động được các lực lượng GD có liên quan để TCHĐTN; Xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng GD; Xác định được mục tiêu, nội dung của hoạt động phối hợp; Xác định được hình thức, phương pháp thực hiện hoạt động phối hợp; Huy động được các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động phối hợp; Xây dựng được kế hoạch, các mạng/kênh liên lạc để phối hợp.

4.3.3.2. *Thiết bị, dụng cụ bồi dưỡng*: máy vi tính (laptop), máy chiếu, bảng đen, micro không dây, giấy A0, bút lông, phấn viết bảng

4.3.3.3. *Nội dung bồi dưỡng*: Nội dung 1: Lực lượng GD tham gia TCHĐTN ở TH; Nội dung 2: Vai trò, nhiệm vụ của các lực lượng GD trong quá trình TCHĐTN; Nội dung 3: Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS; Nội dung 4: xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS.

4.3.3.4. *Hình thức, phương pháp bồi dưỡng*

- *Hình thức BD*: BD trực tiếp, tập trung và BD qua tự học của GVTH

- *Phương pháp BD*: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, luyện tập.

4.3.3.5. *Thời lượng bồi dưỡng*: 20 tiết, 1 tiết/50 phút

4.3.3.6. *Kế hoạch bồi dưỡng*

Nội dung bồi dưỡng	Số tiết	Hoạt động bồi dưỡng	
		Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>Giới thiệu khái quát về TCBD</i>	1	Giới thiệu chung về mục tiêu, nội dung BD, thời lượng, yêu cầu với người học	-Lắng nghe, đặt câu hỏi -Thống nhất cách thức tham gia
<i>Nội dung 1: Lực lượng GD tham gia TCHĐTN ở TH</i>	4	- Giới thiệu khái quát về khái niệm phối hợp các lực lượng GD ở TH - Yêu cầu người học “ <i>Liệt kê các lực lượng GD cụ thể sẽ tham gia TCHĐTN cho HS</i> ”	- Xác định các lực lượng GD cụ thể sẽ tham gia TCHĐTN cho HS theo yêu cầu của GV
<i>Nội dung 2: Vai trò, nhiệm vụ của các lực lượng GD trong quá trình TCHĐTN cho HS</i>	5	- TC cho người học thảo luận nhóm về: ✓ Vai trò, nhiệm vụ của gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội trong quá trình các lực lượng GD TCHĐTN cho HS - TC cho người học trình bày kết quả làm việc/thảo luận nhóm	- Phối hợp với đồng nghiệp thực hiện thảo luận nhóm về: - Trình bày kết quả thảo luận nhóm và đặt câu hỏi cho GV (nếu có). Tổng kết/ghi nhận những vấn đề cần lưu ý
<i>Nội dung 3: MT, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực</i>	5	- Yêu cầu người học tự nghiên cứu về MT, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS	-Tự nghiên cứu về MT, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS

Nội dung bồi dưỡng	Số tiết	Hoạt động bồi dưỡng	
		Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học
<i>thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS</i>		- TC cho người học thảo luận về chủ đề “ <i>Kinh nghiệm phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN ở TH</i> ”	- Tham gia trao đổi kinh nghiệm cá nhân về chủ đề được giao
<i>Nội dung 4: XDKH phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTN cho HS</i>	5	- Tổ chức cho người học làm việc theo nhóm nhỏ (2-3GV/nhóm), với chủ đề “ <i>Lựa chọn một HĐTN cụ thể cần TC cho học sinh và XDKH để TCHĐTN cho HS</i> ”	- Làm việc theo nhóm nhỏ với chủ đề “ <i>Lựa chọn một HĐTN cụ thể cần TC cho học sinh và XDKH để TCHĐTN cho HS</i> ”

4.3.3.7. Kiểm tra đánh giá

Tên bài tập đánh giá: Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng GD để tổ chức một HĐTN cụ thể cho học sinh.

4.4. Kế hoạch tổng thể bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Bồi dưỡng NL chuyên môn về HĐTN, NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN và NLTC thực hiện HĐTN cho GVTH được thực hiện theo kế hoạch tổng thể như sau:

Mục tiêu bồi dưỡng	Số tiết	Nội dung bồi dưỡng	Hình thức BD	Phương pháp BD	Bài tập đánh giá
Năng chuyên môn về hoạt động trải nghiệm					
Chủ đề 1 - “Hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học”					
- Mô tả được đặc điểm của chương trình HĐTN; - Giải thích được MT của HĐTN ở bậc tiểu học; - Phân tích được yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH theo từng hoạt động và mạch nội dung HĐTN;	20	<i>Nội dung 1:</i> Giới thiệu chung về CTGDPT HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp <i>Nội dung 2:</i> Mục tiêu, yêu cầu đạt về phẩm chất, NL của HS TH thi	BD trực tiếp, tập trung do trường TH cho toàn thể GVTH	Thuyết trình; Vấn đáp; Thảo luận nhóm.	Bài thu hoạch của GVTH về kết quả BD NL chuyên môn về HĐTN

Mục tiêu bồi dưỡng	Số tiết	Nội dung bồi dưỡng	Hình thức BD	Phương pháp BD	Bài tập đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được mạch nội dung của HĐTN cho HS tiểu học; - Xác định được hình thức và loại hoạt động HĐTN ở tiểu học; - Nhận biết được các yêu cầu cần thiết để triển khai thực hiện chương trình HĐTN. 		tham gia HĐTN ở TH <i>Nội dung 3:</i> Nội dung HĐTN ở bậc TH <i>Nội dung 4:</i> Phương thức TC, các loại hình hoạt động và PP TCHĐTN ở TH <i>Nội dung 5:</i> chương trình HĐTN lớp 1, 2, 3 theo SGK HĐTN (bộ Chân trời sáng tạo)	của nhà trường		
Năng lực tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm Chủ đề 2 - “Tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm ở tiểu học”					
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được kế hoạch, quy trình cụ thể để TCHĐTN cho học sinh; - Thực hiện được nội dung hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng; - Sử dụng thành thạo các hình thức và PP TCHĐTN; - TC, điều khiển và hướng dẫn được HS và các lực lượng GD thực hiện HĐTN theo kế hoạch; 	20	<i>Nội dung 1:</i> Hệ thống hóa các thành tố để TCHĐTN cho HS theo CTGDPT 2018 <i>Nội dung 2:</i> Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	BD trực tiếp, tập trung; BD qua tự học của GVTH; BD qua hoạt động trải nghiệm sinh hoạt chuyên môn, dự giờ,	Thuyết trình; Vấn đáp; Quan sát; Luyện tập, Thực hành	Xây dựng một kế hoạch cụ thể để TC một HĐTN cho HS TH; Kết quả thực hành TCHĐTN cho HS

Mục tiêu bồi dưỡng	Số tiết	Nội dung bồi dưỡng	Hình thức BD	Phương pháp BD	Bài tập đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kết hợp được các phương tiện, nguồn lực để TCHĐTN; - Đánh giá được kết quả tham gia HĐTN của HS. 			thao giảng		theo kế hoạch
Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm Chủ đề 3 - “Phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học”					
<ul style="list-style-type: none"> - Huy động được các lực lượng GD có liên quan để TC HĐTN; - Xác định được vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng giáo dục; - Xác định được mục tiêu, nội dung của hoạt động phối hợp; - Xác định được hình thức, PP thực hiện hoạt động phối hợp; - Huy động được các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động phối hợp. 	20	<p><i>Nội dung 1:</i> Lực lượng GD tham gia TCHĐTN ở TH</p> <p><i>Nội dung 2:</i> Vai trò, nhiệm vụ của các lực lượng GD trong quá trình TCHĐTN cho HS</p> <p><i>Nội dung 3:</i> MT, nguyên tắc, nội dung, hình thức, nguồn lực thực hiện phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho HS</p> <p><i>Nội dung 4:</i> XDKH phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTN cho HS</p>	BD trực tiếp, tập trung; BD qua tự học của GVTH.	Thuyết trình; Vấn đáp; Thảo luận nhóm; Luyện tập.	Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng GD để tổ chức một HĐNT cụ thể cho HS

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Trên cơ sở kết quả của chương 4, có thể rút ra những kết luận sau đây:

- Đề xuất các nguyên tắc thực hiện bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho GVTH.
- Xác định được ba NLTC HĐTĐ cần được BD cho GVTH là NL chuyên môn về HĐTĐ, NL phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTĐ và NLTC thực hiện HĐTĐ.
- Đề xuất và thiết kế chi tiết 3 chủ đề để bồi dưỡng 3 NLTC HĐTĐ gồm Hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học; Tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm ở tiểu học; Phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức HĐTĐ ở tiểu học.
- Xây dựng được kế hoạch BD chi tiết cho từng NLTC HĐTĐ và kế hoạch BD tổng thể để BD ba NL thuộc khung NLTC HĐTĐ cho GVTH

Chương 5

KIỂM NGHIỆM ĐÁNH GIÁ

5.1. Mục đích kiểm nghiệm

Kiểm nghiệm tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng NL chuyên môn về HĐTĐ, NL phối hợp các lực lượng giáo dục để TCHĐTĐ và NLTC thực hiện HĐTĐ do luận án đề xuất, từ đó chứng minh được giả thuyết khoa học.

5.2. Nội dung và đối tượng kiểm nghiệm

5.2.1. Nội dung kiểm nghiệm: Đánh giá tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng NLTC HĐTĐ; mức độ thay đổi NLTC HĐTĐ của giáo viên tiểu học.

5.2.2. Đối tượng kiểm nghiệm: 11 chuyên gia và 98 giáo viên tiểu học.

5.3. Phương pháp kiểm nghiệm

5.3.1. Phương pháp chuyên gia

Mục đích: Kiểm nghiệm tính khả thi, phù hợp của các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng được luận án đề xuất.

Nội dung: Thu thập ý kiến, đánh giá của chuyên gia về tính khả thi, phù hợp của các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng được đề xuất trong luận án.

Công cụ khảo sát: phiếu xin ý kiến đánh giá của chuyên gia

Đối tượng khảo sát: 11 chuyên gia đến từ các khoa, trường thực hiện nhiệm vụ đào tạo, BD cho GVTH, cán bộ quản lý trường tiểu học và GVTH.

5.3.2. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Mục đích: Đánh giá hiệu quả của các chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng ba năng lực được luận án đề xuất.

Nội dung: thực hiện bồi dưỡng NL chuyên môn về HĐTĐ, NLTC thực hiện HĐTĐ và NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐ cho giáo viên tiểu học.

Quy trình thực hiện: sử dụng hình thức thực nghiệm trên cùng một nhóm đối tượng giáo viên tiểu học (Quasi – Experimental designs), đánh giá sự thay đổi

của giáo viên trước và sau tác động bồi dưỡng (one-group pretest-post test design), từ đó khẳng định tính hiệu quả của các chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng được luận án đề xuất.

Đối tượng: 98 GVTH tại 2 trường tiểu học tại Quận Gò Vấp, TP.HCM.

Công cụ khảo sát: phiếu đánh giá trước và sau tác động TN dành cho GVTH.

5.4. Kết quả kiểm nghiệm

5.4.1. Kết quả kiểm nghiệm bằng phương pháp chuyên gia

Qua ý kiến đánh giá bằng phương pháp chuyên gia thì các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng được đề xuất có ý nghĩa về mặt khoa học, thực tiễn, có tính khả thi, có thể vận dụng để thực hiện BD nhằm phát triển NL chuyên môn về HĐTN, NLTC thực hiện HĐTN và NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho GVTH. Để hoạt động BD được hiệu quả hơn có thể xem xét, bổ sung khung thời gian BD chi tiết để việc thực hiện kế hoạch BD được kiểm soát chặt.

5.4.2. Kết quả kiểm nghiệm bằng phương pháp thực nghiệm sư phạm

5.4.2.1. Kết quả đánh giá về năng lực chuyên môn về hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Năng lực chuyên môn về HĐTN của GVTH (ĐTB từ 4.45 – 4.60) có sự thay đổi theo chiều hướng tăng so với trước thực nghiệm. Kết quả kiểm định Paired Sample T-Test cũng cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (giá trị Sig.= 000 < 0.05) giữa trước và sau thực nghiệm.

5.4.2.2. Kết quả đánh giá về năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục để tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

Kết quả đánh giá sau thực nghiệm có sự chênh lệch ở mức độ đạt được NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN. ĐTB các chỉ báo NL của GVTH (ĐTB từ 4.45 đến 4.53) điều cao hơn so với trước thực nghiệm (ĐTB từ 3.97 đến 4.22). Kiểm định khác biệt trung bình cũng cho thấy có khác biệt có ý nghĩa thống kê (giá trị Sig.= 000 < 0.05) giữa trước và sau thực nghiệm.

5.4.2.3. Kết quả đánh giá về năng lực tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học

ĐTB tự đánh giá của GVTH có sự thay đổi tốt hơn, thể hiện rõ khoản cách so trước khi thực nghiệm. Sau khi tham gia BD theo chủ đề, kế hoạch BD được luận án đề xuất, với ĐTB các chỉ báo ở NL này của GVTH đạt được từ 4.35 đến 4.56. Kết quả kiểm định Paired Sample T-Test cho thấy có khác biệt có ý nghĩa thống kê (giá trị Sig.= 000 < 0.05) ở từng cặp chỉ báo NL giữa trước và sau thực nghiệm.

5.4.2.4. Đánh giá chung về kết quả thực nghiệm bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học

Kết quả thực nghiệm sư phạm bồi dưỡng cho GVTH theo các chủ đề và kế hoạch luận án đề xuất đã có hiệu quả. Năng lực chuyên môn về HĐTN, NL phối

hợp các lực lượng GD để TCHĐTN và NLTC thực hiện HĐTN của giáo viên tiểu học đã có sự thay đổi theo chiều hướng tăng, khác biệt so với trước khi tham gia thực nghiệm. Giáo viên tiểu học cũng đánh giá khá tốt các yếu tố thuộc về các chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng sau khi tham gia thực nghiệm. Vì vậy, có thể vận dụng đề xuất này để thực hiện bồi dưỡng NLTC HĐTN cho giáo viên tiểu học

KẾT LUẬN CHƯƠNG 5

Kết quả khảo sát bằng phương pháp chuyên gia đã đánh giá cao tính khả thi, phù hợp của các chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng về NL chuyên môn về HĐTN, NLTC thực hiện HĐTN và NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN cho GVTH được luận án đề xuất.

Kết quả thực nghiệm sư phạm đã khẳng định được tính hiệu quả của các chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng. Kết quả thực nghiệm bồi dưỡng đã làm thay đổi, phát triển NL chuyên môn về HĐTN, NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN, NLTC thực hiện HĐTN của GVTH ở nhóm thực nghiệm.

Như vậy, kết quả kiểm nghiệm đã khẳng định được tính khả thi, phù hợp và hiệu quả của các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng được đề xuất; đã chứng minh được giả thuyết nghiên cứu của luận án vì vậy có thể vận dụng những đề xuất này để triển khai bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH, tác giả luận án rút ra những kết luận sau:

- Thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ và chứng minh được giả thuyết của luận án. Tổng quan được nghiên cứu về bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH tuy nhiên chưa có những nghiên cứu chuyên sâu về bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH theo CTGDPT HĐTN đang thực hiện ở nước ta.

- Hệ thống và làm rõ được những khái niệm chính của luận án. Xác định, làm rõ được đặc điểm của TCHĐTN ở TH. Xây dựng và đề xuất được khung NLTC HĐTN cho GVTH với 6 năng lực: NL chuyên môn về HĐTN; NL XDKH tổ chức HĐTN; NLTC thực hiện HĐTN; NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTN; NL đánh giá kết quả TCHĐTN; NL sử dụng nguồn lực, phương tiện, thiết bị để TCHĐTN.

- Xác định, làm rõ được các yếu tố của bồi dưỡng NLTC HĐTN cho GVTH. Đánh giá được thực trạng TCHĐTN của GVTH tại. Quá trình TCHĐTN của GVTH cũng còn nhiều vấn đề cần cải thiện như GVTH chưa có nhận thức tốt về mục tiêu của HĐTN; một số nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức HĐTN chưa được thực hiện đầy đủ, thường xuyên; GVTH chưa phối hợp thường xuyên với lãnh đạo nhà trường và địa phương trong quá trình TCHĐTN cho học sinh.

- GVTH đã có NLTC HĐTĐ ở mức khá tuy nhiên, mức độ đạt được NLTC HĐTĐ của GVTH chưa đồng đều. NL chuyên môn về HĐTĐ; NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐ và NLTC thực hiện HĐTĐ là những NL cần được tiếp tục củng cố và phát triển cho GVTH.

- Hoạt động bồi dưỡng về NLTC HĐTĐ cho GVTH đã được thực hiện, đã đáp ứng được phần nào đáp ứng được nhu cầu của GVTH. Tuy nhiên hoạt động bồi dưỡng NLTC HĐTĐ cho GVTH cũng còn nhiều hạn chế do đó kết quả BD chỉ ở mức chấp nhận được.

- Xác định, xây dựng được các chủ đề và kế hoạch để bồi dưỡng 3 năng lực gồm NL chuyên môn về HĐTĐ; NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐ và NLTC thực hiện HĐTĐ.

- Kết quả kiểm nghiệm đánh giá bằng phương pháp chuyên gia và thực nghiệm các chủ đề và kế hoạch bồi dưỡng được luận án đề xuất đã khẳng định được tính khả thi, phù hợp và hiệu quả; đã phát triển được NL chuyên môn về HĐTĐ; NL phối hợp các lực lượng GD để TCHĐTĐ và NLTC thực hiện HĐTĐ của GVTH.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với các cơ quan quản lý ngành giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin cho GVTH về HĐTĐ; về vị trí vai trò của hoạt động BD; Tăng cường, quán triệt chủ trương chính sách về bồi dưỡng đồng thời có biện pháp chỉ đạo, quản lý, triển khai và giám sát việc thực hiện đầy đủ và chất lượng hoạt động BD cho GVTH; Thực hiện đầy đủ các nội dung các chương trình BD thường xuyên, đa dạng hóa các hình thức BD để thu hút sự tham gia của tất cả GVTH; Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình và hoạt động BD về HĐTĐ và NLTC HĐTĐ cho GVTH; Tăng thời lượng BD, tổ chức bồi dưỡng linh hoạt; Hỗ trợ ngân sách, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động BD cho các địa phương và nhà trường TH chủ động thực hiện các hoạt động BD cho giáo viên; Chú trọng BD cho đội ngũ GVTH cốt cán để thầy cô có thể tham gia hỗ trợ, tổ chức BD cho GVTH của các trường.

2.2. Đối với cán bộ quản lý trường tiểu học

Phổ biến đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách về hoạt động BD cho giáo viên; Tăng cường chỉ đạo, quản lý, giám sát việc giáo viên của trường tham gia các hoạt động BD về HĐTĐ và NLTC HĐTĐ; Chủ động tìm kiếm, lựa chọn cũng như xây dựng các chủ đề BD và thực hiện BD cho giáo viên của trường mình về HĐTĐ và NLTC HĐTĐ; Động viên, khích lệ giáo viên của trường tham gia các hoạt động BD do cơ quan quản lý GD&ĐT địa phương cũng như nhà trường tổ chức về HĐTĐ và NLTC HĐTĐ; Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để GVTH tham gia các hoạt động BD về HĐTĐ và NLTC HĐTĐ theo nhu cầu và nguyện vọng.

2.3. Đối với giáo viên tiểu học

Chủ động tìm hiểu, học tập để nâng cao nhận thức về HĐTN; Tham gia đầy đủ, tích cực các chương trình, hoạt động BD do cơ quan quản lý ngành GD&ĐT ở địa phương và nhà trường tiểu học tổ chức về HĐTN và NLTC HĐTN; Chủ động tìm kiếm đề tự BD và tham gia các chương trình, hoạt động BD về HĐTN và NLTC HĐTN phù hợp với nhu cầu và điều kiện của bản thân.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Hà Văn Tú, Hoàng Mai Khanh (2023), *Tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, T.228, S.04 (2023), ISSN 1859 – 2171, 2734 – 9098, tr.254-262.

2. Hà Văn Tú, Võ Thị Ngọc Lan (2022), *Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Tạp chí Quản lý giáo dục, Số 11, tháng 11 năm 2022, ISSN 1859 -2910, tr. 31-37.

3. Hà Văn Tú, Võ Thị Ngọc Lan (2023), *Thực trạng hoạt động bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học về hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Quản lý giáo dục, Số 3, tháng 3 năm 2023, ISSN 1859 -2910, tr. 97 – 103.

4. Hà Văn Tú, Võ Thị Ngọc Lan (2023), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, Số đặc biệt tháng 3/2023 (kỳ 2), ISSN 1859 – 3917, tr.493 – 497

5. Hà Văn Tú, Hoàng Mai Khanh (2023), *Phát triển chương trình bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số”, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 05 năm 2023, ISBN 978 – 604 – 399 – 250 – 2, tr.400 – 410.

6. Hà Văn Tú (2023), *Thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 9, tháng 9, năm 2023; NATIONAL ACADEMY OF EDUCATION MANAGEMENT, Journal of Education Management, 2023, Vol. 15, No. 9, pp. 28-35 This paper is available online at <http://jem.naem.edu.vn>, DOI: 10.53750/jem23.v15.n9.28

